

Số: ~~2016~~ /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phụ lục I); Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các đơn vị: ĐTN, QLĐT, PTDN, KTDN, TCCB, VPB₄ (PCVP Đ.Đạt, P.KSTH, P.TV, P. VT-LT);
- Lưu: VT, P.KSTH. *151*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Đại Thắng



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2016 /QĐ-BKHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

STT	TÊN TTHC
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
7	Chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
Mục 1. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT)	
8	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
9	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập
10	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
11	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý Nghị định số 172/2013/NĐ-CP
12	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết

	định thành lập	
13	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
14	Giải thể công ty TNHH một thành viên	
15	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA		
Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018)		
16	Công bố thông tin thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; thông báo, giải thể quỹ và báo hoạt động quỹ khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
IV. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI		
Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài		
17	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
18	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
19	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
20	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài		
21	Xác nhận chuyên gia	
V. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		
Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện)		
22	Công nhận giảng viên về đấu thầu	
23	Xóa tên giảng viên về đấu thầu	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA		
Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018)		
1	Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên	
II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		
Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện)		
2	Thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	
3	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	
2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (do các Bộ, ngành thực hiện)		
5	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	
6	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	
7	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	
III. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI		
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài		
8	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách	
9	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.	
10	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi (không bao gồm các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại)	
11	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A	
12	Quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.	
13	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng	

	vốn ODA, vốn vay ưu đãi	
14	Lập, thẩm định quyết định đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	
15	Lập, thẩm định quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	
16	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án khác sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	
17	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	
18	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	
19	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	
20	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	



Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN TRÊN CỘNG ĐỊCH VỤ CÔNG CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2016 /QĐ-BKHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA		
Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018)		
1	Công bố thông tin thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU		
Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện)		
2	Thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	
3	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	
III. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI		
Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài		
5	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
6	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
7	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
8	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài		
9	Xác nhận chuyên gia	